

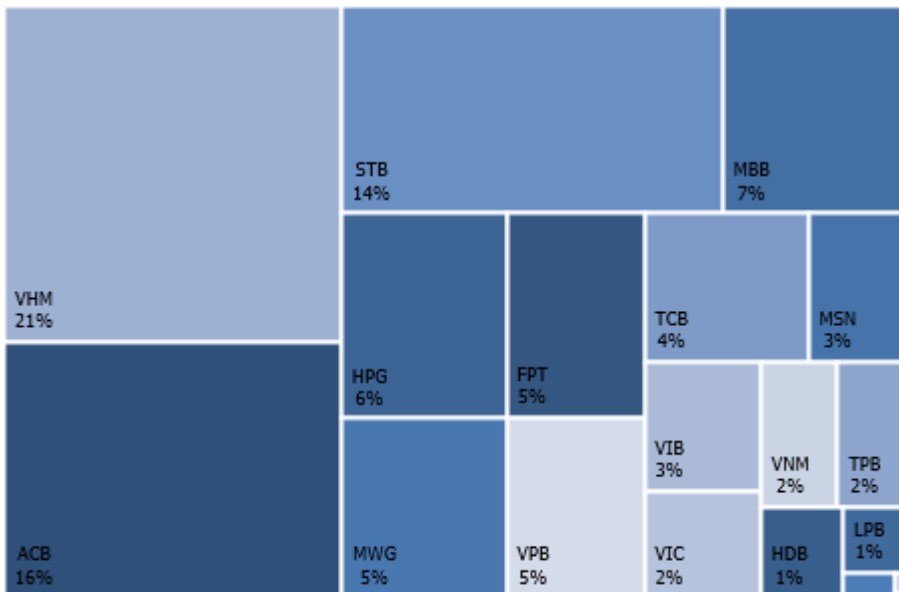
Dòng tiền chứng lãi

Trong tuần 23, thanh khoản trên thị trường ghi nhận sự chứng lãi. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 279.1 triệu chứng quyền/274.5 tỷ đồng, tăng tương ứng 0.3%/ 6.6% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, VHM và ACB là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 37% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như STB, MBB, HPG, FPT và MWG.

Trong tuần vừa qua, thị trường chứng quyền tiếp tục ghi nhận diễn biến tiêu cực khi phần lớn chứng quyền đóng cửa giảm giá. Cùng với đó, sự sụt giảm của thị trường cơ sở cũng cho thấy tâm lý thận trọng vẫn đang bao trùm, khiến dòng tiền chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt và áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế.

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	236
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	279
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	275
CW tăng giá	81
CW giảm giá	230
CW tham chiếu	0

Nguồn: FiinproX, KIS Research

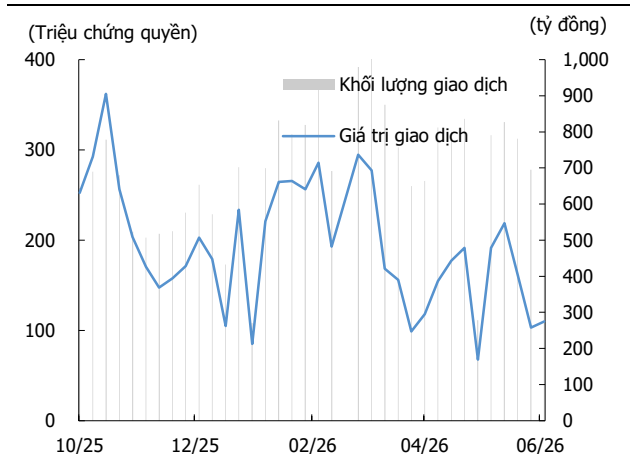
Bảng 2. Top 10 số lượng chứng quyền được phát hành bởi CTCK

Công ty	Số lượng chứng quyền
SSI	34
PHS	30
KISVN	28
TCX	24
VND	22
Kafi	20
VPX	19
Shinhan Việt Nam	17
LPBank	13
ACBS	13

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Phòng phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW

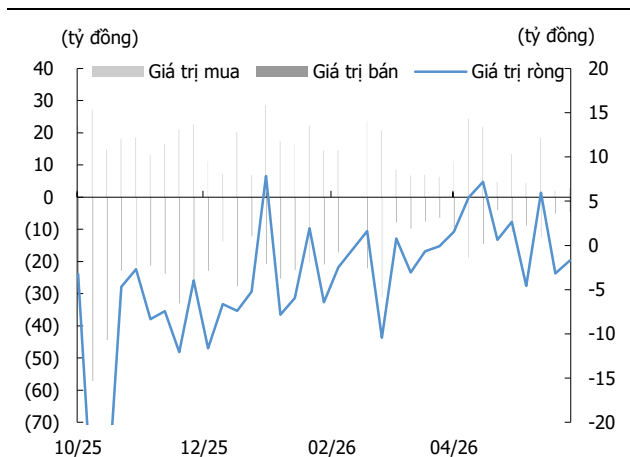
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 3. Top 10 giá trị giao dịch

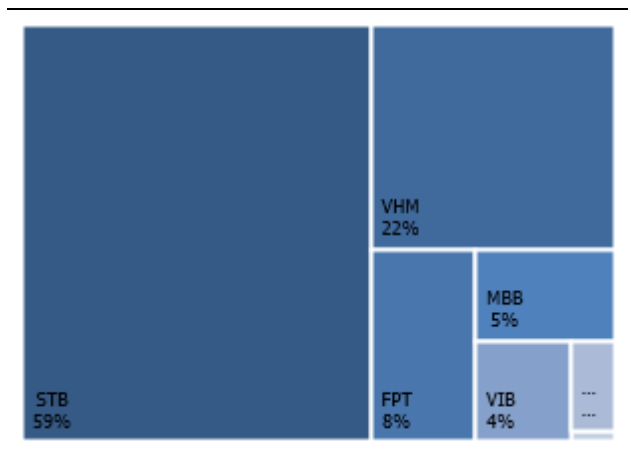
(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CVHM2603	17/12/2026	8,670	(87.7)	16.1
CACB2511	21/09/2026	1,660	(100.0)	15.1
CVHM2523	14/10/2026	4,250	373.7	11.4
CVHM2607	25/09/2026	6,140	(44.5)	9.2
CSTB2521	19/06/2026	5,030	(100.0)	6.8
CSTB2604	22/10/2026	2,550	(98.1)	6.0
CSTB2605	25/06/2026	3,270	(86.5)	5.8
CHPG2607	25/09/2026	710	(55.0)	5.0
CSTB2606	06/01/2027	2,520	(66.7)	4.7
CFPT2610	11/02/2027	600	(00.0)	4.7

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TSCS

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 chứng quyền bán ròng của tự doanh (triệu đồng)

Mã	TCPH	TSCS	Tổng GT Ròng
CVHM2607	SSI	VHM	(7,784)
CVHM2523	Kafi	VHM	(7,147)
CSTB2604	ACBS	STB	(3,638)
CVPB2608	ACBS	VPB	(2,814)
CVRE2603	ACBS	VRE	(2,765)
CVHM2609	ACBS	VHM	(2,204)
CVIB2604	ACBS	VIB	(1,945)
CTCB2603	VPX	TCB	(1,945)
CTPB2605	ACBS	TPB	(1,784)
CMBB2606	VPX	MBB	(1,581)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. Top 10 chứng quyền mua ròng của tự doanh (triệu đồng)

Mã	TCPH	TSCS	Tổng GT Ròng
CACB2511	SSI	ACB	8,372
CACB2510	SSI	ACB	4,350
CSTB2603	TCX	STB	2,099
CSTB2605	LPBank	STB	1,899
CSTB2602	TCX	STB	1,598
CACB2514	VND	ACB	1,115
CMWG2515	SSI	MWG	1,046
CMWG2525	VND	MWG	1,031
CACB2603	TCX	ACB	930
CMBB2516	SSI	MBB	912

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	129,700.6	24.6%	14	43.2	36,644,051.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	54,855.0	0.9%			
BID	BIDV	Tài chính	298,482.7	17.6%			
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	49,438.7	27.2%			
CTG	VietinBank	Tài chính	258,250.9	24.9%			
FPT	FPT Corp	CNTT	124,185.7	29.6%	25	14.1	31,370,773.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	202,446.5	2.1%			
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	134,000.0	0.6%			
HDB	HDBank	Tài chính	125,632.4	21.6%	7	3.8	6,113,900.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	196,721.1	21.5%	27	17.0	21,934,600.0
MBB	MBBank	Tài chính	198,153.0	22.6%	16	19.3	20,995,200.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	102,370.8	25.0%	11	7.5	16,750,300.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	112,187.6	48.8%	18	14.7	17,630,268.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	73,208.7	4.2%	7	0.6	2,465,000.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	49,031.8	0.2%	3	0.0	412,643.0
PLX	Petrolimex	Năng lượng	52,983.7	14.1%			
LPB	Ngân hàng Lạc Phát	Tài chính	138,311.2	1.1%	3	2.2	1,091,800.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	60,280.4	58.6%			
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	65,640.4	31.7%			
STB	Sacombank	Tài chính	131,588.1	11.9%	19	39.4	15,626,850.0
TCB	Techcombank	Tài chính	218,610.5	22.2%	13	12.2	32,604,800.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	43,829.9	23.8%	7	5.2	9,612,000.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	512,202.9	20.3%			
VHM	Vinhomes	Bất động sản	602,557.3	7.6%	14	56.6	9,636,747.0
VIB	VIBBank	Tài chính	53,613.1	4.5%	6	7.5	12,487,500.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,502,676.0	2.8%	4	6.2	591,634.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	104,596.9	6.3%	2	0.2	202,600.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	121,217.4	48.7%	11	5.6	9,725,800.0
VPB	VPBank	Tài chính	203,108.4	24.4%	19	12.4	23,334,500.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,260.6	12.3%	9	6.6	9,634,100.0

Nguồn: Bloomberg, FinproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS				% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa	TSCS	Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CACB2601	2.0000 : 1	2,900	410	ACB	25,000	26,500	26,100	(2.1)	10	17/06/2026
2	CFPT2601	9.8641 : 1	2,500	20	FPT	97,655	97,754	73,400	(23.5)	10	17/06/2026
3	CHPG2601	3.5704 : 1	1,800	40	HPG	24,993	25,100	23,500	(5.5)	10	17/06/2026
4	CMBB2601	2.0000 : 1	3,000	80	MBB	26,000	26,100	24,650	(4.6)	10	17/06/2026
5	CMWG2601	5.0000 : 1	4,400	50	MWG	85,000	85,400	76,900	(9.1)	10	17/06/2026
6	CSTB2601	4.0000 : 1	3,300	4,650	STB	49,000	72,000	71,100	(3.6)	10	17/06/2026
7	CVHM2601	8.0000 : 1	3,700	5,930	VHM	99,000	147,480	145,800	0.7	10	17/06/2026
8	CVPB2601	1.9651 : 1	4,100	20	VPB	29,476	29,515	25,950	(11.3)	10	17/06/2026
9	CFPT2521	18.5488 : 1	1,190	20	FPT	119,591	119,962	73,400	(37.7)	14	19/06/2026
10	CHPG2531	3.5704 : 1	1,000	50	HPG	26,689	26,832	23,500	(11.6)	14	19/06/2026
11	CHPG2530	2.6778 : 1	1,250	120	HPG	25,529	25,824	23,500	(8.1)	14	19/06/2026
12	CMWG2516	7.8865 : 1	1,400	240	MWG	79,851	81,665	76,900	(4.9)	14	19/06/2026
13	CSTB2524	5.0000 : 1	1,390	2,710	STB	53,900	67,450	71,100	3.0	14	19/06/2026
14	CVRE2520	3.0000 : 1	1,500	140	VRE	32,700	33,030	29,350	(8.4)	14	19/06/2026
15	CACB2510	2.0000 : 1	1,800	1,420	ACB	22,500	26,200	26,100	(1.0)	14	19/06/2026
16	CFPT2517	8.4918 : 1	2,300	20	FPT	104,449	104,534	73,400	(28.5)	14	19/06/2026
17	CHPG2524	1.4865 : 1	2,500	1,600	HPG	21,184	23,577	23,500	0.6	14	19/06/2026
18	CLPB2503	3.7798 : 1	1,600	3,350	LPB	33,073	46,605	46,500	(0.1)	14	19/06/2026
19	CMBB2516	1.5000 : 1	2,200	3,240	MBB	19,875	24,720	24,650	0.7	14	19/06/2026
20	CMSN2516	4.0000 : 1	3,300	430	MSN	72,000	73,760	71,500	(1.2)	14	19/06/2026
21	CMWG2515	3.9433 : 1	3,100	2,380	MWG	67,035	77,090	76,900	0.7	14	19/06/2026
22	CSTB2521	4.0000 : 1	2,200	5,030	STB	50,000	71,680	71,100	(3.1)	14	19/06/2026
23	CTCB2512	1.9083 : 1	2,800	30	TCB	35,303	35,341	30,900	(11.5)	14	19/06/2026
24	CVHM2516	4.0000 : 1	3,400	16,900	VHM	79,000	146,600	145,800	1.4	14	19/06/2026
25	CVIB2508	1.6654 : 1	1,500	280	VIB	15,821	16,221	15,850	(1.5)	14	19/06/2026
26	CVNM2515	3.8239 : 1	2,300	470	VNM	57,358	59,193	58,400	(1.4)	14	19/06/2026
27	CVPB2516	1.9651 : 1	1,700	3,150	VPB	19,651	26,038	25,950	0.6	14	19/06/2026
28	CVRE2516	2.0000 : 1	2,800	2,010	VRE	26,000	29,600	29,350	2.2	14	19/06/2026
29	CHPG2523	2.2298 : 1	2,000	910	HPG	21,555	23,584	23,500	0.6	14	19/06/2026
30	CSTB2519	3.0000 : 1	3,000	6,340	STB	51,000	72,210	71,100	(3.8)	14	19/06/2026
31	CFPT2526	9.7625 : 1	1,800	30	FPT	112,563	112,856	73,400	(33.7)	16	23/06/2026
32	CFPT2526	9.7625 : 1	1,800	30	FPT	112,563	112,856	73,400	(33.7)	16	23/06/2026
33	CHPG2536	1.7852 : 1	2,500	40	HPG	29,366	29,402	23,500	(19.3)	16	23/06/2026
34	CHPG2536	1.7852 : 1	2,500	40	HPG	29,366	29,402	23,500	(19.3)	16	23/06/2026
35	CMWG2522	5.0000 : 1	2,500	60	MWG	87,100	87,400	76,900	(11.2)	16	23/06/2026
36	CSTB2530	2.0000 : 1	4,000	1,630	STB	67,800	72,800	71,100	(4.6)	16	23/06/2026
37	CVPB2526	1.9651 : 1	3,200	20	VPB	32,031	32,070	25,950	(18.3)	16	23/06/2026
38	CVPB2526	1.9651 : 1	3,200	20	VPB	32,031	32,070	25,950	(18.3)	16	23/06/2026
39	CFPT2524	24.4063 : 1	1,000	50	FPT	115,870	117,090	73,400	(36.1)	16	23/06/2026
40	CHPG2534	3.5704 : 1	1,000	20	HPG	27,769	27,805	23,500	(14.7)	16	23/06/2026
41	CLPB2509	7.5596 : 1	1,000	240	LPB	53,232	55,046	46,500	(15.4)	16	23/06/2026
42	CMSN2520	10.0000 : 1	1,000	20	MSN	97,111	97,311	71,500	(25.1)	16	23/06/2026
43	CShB2514	1.9731 : 1	1,100	50	SHB	20,400	20,479	13,600	(32.7)	16	23/06/2026
44	CSSB2509	3.3184 : 1	1,000	10	SSB	21,948	21,981	14,300	(34.8)	16	23/06/2026
45	CSTB2527	5.0000 : 1	1,100	1,070	STB	66,555	71,605	71,100	(3.0)	16	23/06/2026

46	CTCB2517	4.7707 : 1	1,100	40	TCB	44,644	44,835	30,900	(30.2)	16	23/06/2026
47	CTPB2510	1.9063 : 1	1,100	10	TPB	24,686	24,705	15,850	(35.6)	16	23/06/2026
48	CVHM2522	8.0000 : 1	1,100	3,790	VHM	117,688	146,968	145,800	1.1	16	23/06/2026
49	CVIC2514	5.0000 : 1	1,100	26,900	VIC	74,444	208,944	193,300	(4.9)	16	23/06/2026
50	CVJC2506	10.0000 : 1	1,100	950	VJC	167,799	179,699	178,300	(1.7)	16	23/06/2026
51	CVNM2521	9.5597 : 1	1,000	70	VNM	67,300	67,969	58,400	(14.2)	16	23/06/2026
52	CVPB2524	3.9302 : 1	1,100	20	VPB	42,359	42,398	25,950	(38.2)	16	23/06/2026
53	CVRE2524	4.0000 : 1	1,100	120	VRE	35,888	36,128	29,350	(16.2)	16	23/06/2026
54	CFPT2607	4.9321 : 1	4,700	30	FPT	91,736	91,835	73,400	(18.6)	20	25/06/2026
55	CHPG2608	1.7852 : 1	2,900	250	HPG	24,100	24,546	23,500	(3.3)	20	25/06/2026
56	CMBB2608	2.0000 : 1	3,100	300	MBB	25,000	25,540	24,650	(2.5)	20	25/06/2026
57	CMSN2604	5.0000 : 1	3,700	170	MSN	77,000	77,650	71,500	(6.1)	20	25/06/2026
58	CMWG2608	5.0000 : 1	3,800	50	MWG	90,000	90,200	76,900	(13.9)	20	25/06/2026
59	CTCB2604	1.9588 : 1	4,300	160	TCB	33,300	33,594	30,900	(6.9)	20	25/06/2026
60	CVHM2606	5.0000 : 1	4,800	3,220	VHM	135,000	150,750	145,800	(1.4)	20	25/06/2026
61	CVPB2605	1.9651 : 1	3,900	240	VPB	28,494	28,710	25,950	(8.8)	20	25/06/2026
62	CMWG2605	5.0000 : 1	1,468	100	MWG	88,000	88,500	76,900	(12.3)	20	25/06/2026
63	CSHB2601	1.9731 : 1	1,468	60	SHB	17,758	17,876	13,600	(22.9)	20	25/06/2026
64	CSTB2605	3.0000 : 1	1,468	3,270	STB	60,000	71,310	71,100	(2.6)	20	25/06/2026
65	CTCB2602	2.9382 : 1	1,468	60	TCB	35,259	35,435	30,900	(11.7)	20	25/06/2026
66	CVPB2604	2.9476 : 1	1,468	50	VPB	29,476	29,653	25,950	(11.7)	20	25/06/2026
67	CFPT2605	9.8641 : 1	5,000	90	FPT	88,777	89,763	73,400	(16.7)	21	26/06/2026
68	CHDB2601	3.0000 : 1	3,000	210	HDB	26,000	26,690	25,200	(5.2)	21	26/06/2026
69	CVHM2605	8.0000 : 1	3,000	2,820	VHM	128,000	148,880	145,800	(0.2)	21	26/06/2026
70	CVRE2601	3.0000 : 1	3,000	100	VRE	35,000	35,270	29,350	(14.2)	21	26/06/2026
71	CMSN2606	10.0000 : 1	2,000	160	MSN	82,000	83,500	71,500	(12.7)	35	10/07/2026
72	CTPB2603	2.0000 : 1	2,000	110	TPB	19,000	19,220	15,850	(17.3)	35	10/07/2026
73	CFPT2520	14.6438 : 1	1,310	20	FPT	128,280	128,573	73,400	(41.8)	44	21/07/2026
74	CHPG2532	2.6778 : 1	1,190	320	HPG	27,849	28,706	23,500	(17.3)	44	21/07/2026
75	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	720	MWG	82,611	87,580	76,900	(11.3)	44	21/07/2026
76	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	3,580	STB	57,200	71,520	71,100	(2.9)	44	21/07/2026
77	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	390	TPB	16,871	17,576	15,850	(9.5)	44	21/07/2026
78	CVHM2520	5.0000 : 1	1,500	7,890	VHM	111,900	151,350	145,800	(1.8)	44	21/07/2026
79	CVNM2520	6.6918 : 1	1,250	290	VNM	63,190	65,198	58,400	(10.5)	44	21/07/2026
80	CVPB2521	2.9476 : 1	1,120	1,660	VPB	21,763	26,450	25,950	(1.0)	44	21/07/2026
81	CVPB2522	1.9651 : 1	1,250	1,550	VPB	24,220	27,207	25,950	(3.7)	44	21/07/2026
82	CVRE2521	2.0000 : 1	1,500	530	VRE	35,700	36,500	29,350	(17.1)	44	21/07/2026
83	CACB2605	3.0000 : 1	3,000	1,250	ACB	22,000	26,410	26,100	(1.7)	51	28/07/2026
84	CVNM2602	6.0000 : 1	3,000	490	VNM	60,000	62,940	58,400	(7.3)	51	28/07/2026
85	CDGC2601	16.0000 : 1	1,100	150	DGC	76,868	79,268	45,000	(42.7)	72	18/08/2026
86	CHPG2612	3.5704 : 1	1,100	180	HPG	29,455	30,026	23,500	(21.0)	72	18/08/2026
87	CMSN2608	10.0000 : 1	1,100	80	MSN	95,999	96,899	71,500	(24.8)	72	18/08/2026
88	CSHB2605	1.9731 : 1	1,100	110	SHB	19,532	19,749	13,600	(30.2)	72	18/08/2026
89	CSSB2602	3.3184 : 1	1,100	100	SSB	17,753	18,052	14,300	(20.6)	72	18/08/2026
90	CSTB2607	8.0000 : 1	1,100	820	STB	69,888	77,408	71,100	(10.3)	72	18/08/2026
91	CTPB2604	2.0000 : 1	1,100	100	TPB	20,688	20,908	15,850	(24.0)	72	18/08/2026
92	CVHM2608	12.0000 : 1	1,100	1,710	VHM	148,888	170,128	145,800	(12.7)	72	18/08/2026
93	CVIC2601	20.0000 : 1	1,100	1,950	VIC	191,818	230,618	193,300	(13.9)	72	18/08/2026

94	CVJC2601	20.0000 : 1	1,100	450	VJC	219,999	228,399	178,300	(22.7)	72	18/08/2026
95	CVNM2604	10.0000 : 1	1,100	170	VNM	83,979	85,579	58,400	(31.8)	72	18/08/2026
96	CVPB2607	3.9302 : 1	1,100	160	VPB	33,964	34,593	25,950	(24.3)	72	18/08/2026
97	CVRE2602	4.0000 : 1	1,100	490	VRE	38,388	40,268	29,350	(24.9)	72	18/08/2026
98	CLPB2602	3.7798 : 1	3,000	1,800	LPB	42,523	49,402	46,500	(5.7)	86	27/08/2026
99	CMSN2603	8.0000 : 1	4,000	520	MSN	80,000	84,240	71,500	(13.5)	86	27/08/2026
100	CMWG2607	8.0000 : 1	3,000	280	MWG	100,000	102,160	76,900	(24.0)	86	27/08/2026
101	CSHB2603	1.9731 : 1	3,000	400	SHB	17,264	18,073	13,600	(23.8)	86	27/08/2026
102	CTPB2602	2.0000 : 1	3,000	270	TPB	19,000	19,540	15,850	(18.6)	86	27/08/2026
103	CVIB2603	2.8444 : 1	4,000	250	VIB	18,963	19,646	15,850	(18.7)	86	27/08/2026
104	CACB2514	2.0000 : 1	3,300	710	ACB	27,300	29,000	26,100	(10.5)	91	04/09/2026
105	CFPT2528	7.8100 : 1	3,900	540	FPT	89,913	94,209	73,400	(20.6)	91	04/09/2026
106	CHDB2508	2.3131 : 1	1,900	900	HDB	26,986	29,091	25,200	(13.1)	91	04/09/2026
107	CHPG2538	1.7852 : 1	3,400	690	HPG	26,868	28,082	23,500	(15.5)	91	04/09/2026
108	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	580	MBB	28,700	29,840	24,650	(16.6)	91	04/09/2026
109	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	700	MWG	89,300	92,260	76,900	(15.8)	91	04/09/2026
110	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	2,520	STB	68,700	77,220	71,100	(10.1)	91	04/09/2026
111	CTCB2520	1.9588 : 1	3,500	240	TCB	44,171	44,602	30,900	(29.8)	91	04/09/2026
112	CACB2602	2.0000 : 1	3,200	890	ACB	26,000	28,000	26,100	(7.3)	104	17/09/2026
113	CFPT2602	9.8641 : 1	2,900	350	FPT	98,641	100,910	73,400	(25.9)	104	17/09/2026
114	CHPG2602	3.5704 : 1	2,000	310	HPG	25,885	27,349	23,500	(13.2)	104	17/09/2026
115	CMBB2602	2.0000 : 1	3,600	790	MBB	26,000	26,640	24,650	(6.6)	104	17/09/2026
116	CMWG2602	5.0000 : 1	5,000	710	MWG	87,000	90,650	76,900	(14.4)	104	17/09/2026
117	CSTB2602	4.0000 : 1	3,800	5,480	STB	50,000	72,800	71,100	(4.6)	104	17/09/2026
118	CVHM2602	8.0000 : 1	4,300	8,100	VHM	100,000	163,280	145,800	(9.0)	104	17/09/2026
119	CVPB2602	1.9651 : 1	4,800	1,000	VPB	29,476	31,343	25,950	(16.4)	104	17/09/2026
120	CACB2511	2.0000 : 1	2,000	1,660	ACB	23,000	26,960	26,100	(3.7)	106	21/09/2026
121	CFPT2518	8.4918 : 1	2,600	200	FPT	104,449	106,232	73,400	(29.6)	106	21/09/2026
122	CHPG2525	1.4865 : 1	2,800	2,930	HPG	21,555	25,910	23,500	(8.4)	106	21/09/2026
123	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	3,630	MBB	20,250	25,935	24,650	(4.0)	106	21/09/2026
124	CFPT2608	4.9321 : 1	5,000	350	FPT	94,696	96,620	73,400	(22.6)	112	25/09/2026
125	CHPG2607	1.7852 : 1	3,000	710	HPG	24,993	26,225	23,500	(9.5)	112	25/09/2026
126	CMBB2607	2.0000 : 1	3,200	760	MBB	26,000	27,480	24,650	(9.4)	112	25/09/2026
127	CMSN2605	5.0000 : 1	4,100	1,430	MSN	79,000	86,250	71,500	(15.5)	112	25/09/2026
128	CMWG2609	5.0000 : 1	4,400	1,310	MWG	90,000	96,500	76,900	(19.5)	112	25/09/2026
129	CTCB2605	1.9588 : 1	4,700	850	TCB	34,279	35,768	30,900	(12.5)	112	25/09/2026
130	CVHM2607	5.0000 : 1	5,900	6,140	VHM	135,000	168,000	145,800	(11.6)	112	25/09/2026
131	CVPB2606	1.9651 : 1	4,200	830	VPB	29,476	30,969	25,950	(15.4)	112	25/09/2026
132	CFPT2606	9.8641 : 1	5,000	240	FPT	100,614	103,080	73,400	(27.5)	113	28/09/2026
133	CHDB2602	3.0000 : 1	3,000	560	HDB	28,000	29,710	25,200	(14.9)	113	28/09/2026
134	CMBB2606	3.0000 : 1	4,000	1,140	MBB	23,000	26,360	24,650	(5.6)	113	28/09/2026
135	CTCB2603	2.9382 : 1	3,000	410	TCB	35,259	36,434	30,900	(14.1)	113	28/09/2026
136	CACB2516	4.0000 : 1	1,200	310	ACB	28,500	30,060	26,100	(13.7)	129	14/10/2026
137	CFPT2532	11.7150 : 1	1,400	230	FPT	99,578	102,272	73,400	(26.9)	129	14/10/2026
138	CHPG2540	3.5704 : 1	1,400	280	HPG	27,670	28,705	23,500	(17.3)	129	14/10/2026
139	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	400	MBB	29,000	30,560	24,650	(18.6)	129	14/10/2026
140	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	660	MWG	91,000	96,280	76,900	(19.4)	129	14/10/2026
141	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	1,910	STB	64,000	76,900	71,100	(9.7)	129	14/10/2026

142	CTCB2522	3.9176 : 1	2,000	160	TCB	43,584	44,172	30,900	(29.2)	129	14/10/2026
143	CVHM2523	8.0000 : 1	3,000	4,250	VHM	140,000	173,840	145,800	(14.5)	129	14/10/2026
144	CVIC2515	4.0000 : 1	3,000	21,320	VIC	122,500	206,980	193,300	(4.0)	129	14/10/2026
145	CVPB2531	3.9302 : 1	1,900	410	VPB	33,407	35,018	25,950	(25.2)	129	14/10/2026
146	CVRE2525	4.0000 : 1	2,100	360	VRE	48,000	49,400	29,350	(38.7)	129	14/10/2026
147	CHPG2604	2.6778 : 1	2,000	610	HPG	25,885	27,518	23,500	(13.8)	139	22/10/2026
148	CMBB2604	3.0000 : 1	2,000	710	MBB	27,000	29,100	24,650	(14.5)	139	22/10/2026
149	CMWG2604	7.0000 : 1	2,400	1,020	MWG	85,000	92,490	76,900	(16.1)	139	22/10/2026
150	CSTB2604	5.0000 : 1	2,400	2,550	STB	60,000	73,650	71,100	(5.7)	139	22/10/2026
151	CTCB2601	3.9176 : 1	2,000	450	TCB	36,238	38,001	30,900	(17.7)	139	22/10/2026
152	CACB2608	2.0000 : 1	1,500	1,490	ACB	24,500	27,780	26,100	(6.6)	153	05/11/2026
153	CFPT2613	10.0000 : 1	2,000	1,320	FPT	79,000	87,900	73,400	(14.9)	153	05/11/2026
154	CHDB2604	3.0000 : 1	2,000	780	HDB	27,300	29,730	25,200	(14.9)	153	05/11/2026
155	CHPG2614	3.5704 : 1	1,500	560	HPG	25,439	27,403	23,500	(13.4)	153	05/11/2026
156	CMSN2610	10.0000 : 1	1,500	610	MSN	80,000	86,100	71,500	(15.3)	153	05/11/2026
157	CSHB2608	2.0000 : 1	1,500	800	SHB	15,300	16,900	13,600	(18.5)	153	05/11/2026
158	CSTB2609	4.0000 : 1	3,000	2,690	STB	66,000	76,760	71,100	(9.5)	153	05/11/2026
159	CVNM2607	10.0000 : 1	2,000	500	VNM	62,000	67,400	58,400	(13.4)	153	05/11/2026
160	CVPB2610	3.9302 : 1	1,500	580	VPB	28,494	30,852	25,950	(15.1)	153	05/11/2026
161	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	480	MSN	93,900	99,750	71,500	(26.9)	182	04/12/2026
162	CVIB2513	1.8963 : 1	2,700	630	VIB	19,911	21,125	15,850	(24.4)	182	04/12/2026
163	CVNM2523	9.5597 : 1	1,700	800	VNM	60,322	67,970	58,400	(14.2)	182	04/12/2026
164	CVPB2528	2.9476 : 1	1,700	620	VPB	36,649	38,535	25,950	(32.0)	182	04/12/2026
165	CACB2603	2.0000 : 1	3,600	1,250	ACB	26,000	28,800	26,100	(9.9)	195	17/12/2026
166	CFPT2603	9.8641 : 1	3,300	460	FPT	100,614	105,250	73,400	(29.0)	195	17/12/2026
167	CHPG2603	3.5704 : 1	2,300	700	HPG	25,885	28,313	23,500	(16.2)	195	17/12/2026
168	CMBB2603	2.0000 : 1	3,900	1,030	MBB	27,000	29,040	24,650	(14.3)	195	17/12/2026
169	CMWG2603	5.0000 : 1	5,600	1,520	MWG	88,000	95,650	76,900	(18.8)	195	17/12/2026
170	CSTB2603	4.0000 : 1	4,200	5,680	STB	51,000	75,240	71,100	(7.7)	195	17/12/2026
171	CVHM2603	8.0000 : 1	4,800	8,670	VHM	102,000	166,800	145,800	(10.9)	195	17/12/2026
172	CVPB2603	1.9651 : 1	5,300	1,160	VPB	30,459	32,739	25,950	(20.0)	195	17/12/2026
173	CACB2604	2.0000 : 1	2,168	1,100	ACB	26,000	28,540	26,100	(9.1)	202	24/12/2026
174	CFPT2604	9.8641 : 1	2,168	530	FPT	94,696	100,220	73,400	(25.4)	202	24/12/2026
175	CHPG2605	1.7852 : 1	2,168	1,840	HPG	24,100	27,242	23,500	(12.9)	202	24/12/2026
176	CMBB2605	2.0000 : 1	2,168	1,080	MBB	27,000	29,140	24,650	(14.6)	202	24/12/2026
177	CMSN2601	5.0000 : 1	2,168	1,530	MSN	80,000	87,750	71,500	(16.9)	202	24/12/2026
178	CVHM2604	10.0000 : 1	2,168	6,680	VHM	106,000	172,500	145,800	(13.9)	202	24/12/2026
179	CVIB2601	1.8963 : 1	2,168	840	VIB	17,066	18,640	15,850	(14.3)	202	24/12/2026
180	CVNM2601	5.0000 : 1	2,168	970	VNM	64,000	68,800	58,400	(15.2)	202	24/12/2026
181	CHPG2606	2.6778 : 1	3,000	1,450	HPG	23,207	27,170	23,500	(12.7)	204	28/12/2026
182	CACB2606	4.0000 : 1	1,900	860	ACB	25,000	28,800	26,100	(9.9)	213	06/01/2027
183	CFPT2609	15.7826 : 1	1,900	410	FPT	97,162	103,475	73,400	(27.7)	213	06/01/2027
184	CHPG2609	3.5704 : 1	2,100	1,130	HPG	24,100	27,956	23,500	(15.1)	213	06/01/2027
185	CMBB2609	4.0000 : 1	1,900	500	MBB	29,500	31,460	24,650	(20.9)	213	06/01/2027
186	CMWG2610	8.0000 : 1	3,000	670	MWG	102,000	107,360	76,900	(27.7)	213	06/01/2027
187	CSTB2606	5.0000 : 1	3,000	2,520	STB	66,000	79,200	71,100	(12.3)	213	06/01/2027
188	CTCB2606	3.9176 : 1	2,600	490	TCB	38,687	40,607	30,900	(22.9)	213	06/01/2027
189	CVNM2603	8.0000 : 1	2,400	810	VNM	64,000	70,480	58,400	(17.2)	213	06/01/2027

190	CHPG2610	3.5704 : 1	2,000	970	HPG	26,331	29,794	23,500	(20.4)	219	12/01/2027
191	CACB2517	4.0000 : 1	1,300	460	ACB	29,000	31,080	26,100	(16.5)	223	14/01/2027
192	CFPT2533	11.7150 : 1	1,500	380	FPT	103,483	107,935	73,400	(30.7)	223	14/01/2027
193	CHPG2541	3.5704 : 1	1,500	540	HPG	29,456	31,420	23,500	(24.5)	223	14/01/2027
194	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	620	MBB	30,000	32,400	24,650	(23.2)	223	14/01/2027
195	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	1,000	MWG	95,000	102,920	76,900	(24.6)	223	14/01/2027
196	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	2,430	STB	65,000	80,480	71,100	(13.7)	223	14/01/2027
197	CTCB2523	3.9176 : 1	2,200	340	TCB	44,563	45,895	30,900	(31.8)	223	14/01/2027
198	CVHM2524	8.0000 : 1	3,000	5,340	VHM	147,000	188,520	145,800	(21.2)	223	14/01/2027
199	CVIC2516	4.0000 : 1	3,000	23,220	VIC	125,000	217,120	193,300	(8.5)	223	14/01/2027
200	CVPB2532	3.9302 : 1	2,000	700	VPB	34,389	37,140	25,950	(29.5)	223	14/01/2027
201	CVRE2526	4.0000 : 1	2,300	640	VRE	49,500	51,900	29,350	(41.7)	223	14/01/2027
202	CACB2607	2.0000 : 1	2,000	1,830	ACB	24,800	28,740	26,100	(9.7)	247	09/02/2027
203	CFPT2614	10.0000 : 1	2,000	1,140	FPT	80,000	91,600	73,400	(18.4)	247	09/02/2027
204	CHDB2605	3.0000 : 1	2,500	1,040	HDB	27,800	31,040	25,200	(18.5)	247	09/02/2027
205	CHPG2615	3.5704 : 1	1,700	750	HPG	25,885	28,563	23,500	(16.9)	247	09/02/2027
206	CSHB2607	2.0000 : 1	2,000	1,100	SHB	15,500	17,660	13,600	(22.0)	247	09/02/2027
207	CFPT2610	11.8370 : 1	1,100	600	FPT	83,845	91,066	73,400	(17.9)	251	11/02/2027
208	CMSN2609	8.0000 : 1	1,600	680	MSN	85,000	90,760	71,500	(19.7)	251	11/02/2027
209	CTPB2605	2.0000 : 1	1,500	620	TPB	18,000	19,220	15,850	(17.3)	251	11/02/2027
210	CVHM2609	9.0000 : 1	2,300	5,270	VHM	130,000	177,610	145,800	(16.3)	251	11/02/2027
211	CVIB2604	1.8963 : 1	1,500	710	VIB	17,540	18,905	15,850	(15.5)	251	11/02/2027
212	CVNM2605	6.0000 : 1	2,000	710	VNM	65,000	69,440	58,400	(16.0)	251	11/02/2027
213	CVPB2608	1.9651 : 1	2,100	1,010	VPB	29,476	31,539	25,950	(17.0)	251	11/02/2027
214	CVRE2603	3.0000 : 1	1,400	1,190	VRE	31,000	34,600	29,350	(12.5)	251	11/02/2027
215	CFPT2612	22.6875 : 1	1,500	630	FPT	75,954	90,247	73,400	(17.1)	272	04/03/2027
216	CHPG2613	4.4630 : 1	1,500	740	HPG	26,778	29,991	23,500	(20.9)	272	04/03/2027
217	CMBB2610	3.0000 : 1	1,500	1,170	MBB	31,000	34,480	24,650	(27.8)	272	04/03/2027
218	CMWG2611	10.0000 : 1	1,500	910	MWG	101,000	110,200	76,900	(29.5)	272	04/03/2027
219	CSHB2606	2.0000 : 1	1,500	1,350	SHB	17,000	19,700	13,600	(30.1)	272	04/03/2027
220	CVIB2605	2.0000 : 1	1,500	1,110	VIB	19,000	21,220	15,850	(24.7)	272	04/03/2027
221	CACB2515	2.0000 : 1	3,900	1,350	ACB	31,800	34,740	26,100	(25.3)	272	04/03/2027
222	CFPT2529	7.8100 : 1	4,700	800	FPT	104,362	110,766	73,400	(32.5)	272	04/03/2027
223	CHDB2509	2.3131 : 1	2,200	1,950	HDB	28,682	33,262	25,200	(24.0)	272	04/03/2027
224	CHPG2539	1.7852 : 1	4,000	1,590	HPG	30,616	33,401	23,500	(29.0)	272	04/03/2027
225	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	1,440	MBB	32,400	35,220	24,650	(29.3)	272	04/03/2027
226	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	2,890	MWG	82,000	94,040	76,900	(17.4)	272	04/03/2027
227	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	4,670	STB	71,000	85,910	71,100	(19.2)	272	04/03/2027
228	CTCB2521	1.9588 : 1	4,200	1,720	TCB	41,723	44,975	30,900	(30.4)	272	04/03/2027
229	CFPT2611	19.7283 : 1	1,500	760	FPT	79,899	94,498	73,400	(20.9)	303	06/04/2027
230	CSTB2608	6.0000 : 1	1,500	2,440	STB	79,000	96,220	71,100	(27.8)	303	06/04/2027
231	CTCB2607	3.9176 : 1	1,500	1,260	TCB	35,259	40,274	30,900	(22.3)	303	06/04/2027
232	CVNM2606	7.0000 : 1	1,500	1,100	VNM	66,000	73,770	58,400	(20.9)	303	06/04/2027
233	CVPB2609	3.9302 : 1	1,500	1,230	VPB	29,476	34,428	25,950	(23.9)	303	06/04/2027
234	CHDB2603	4.0000 : 1	1,500	1,230	HDB	29,000	33,920	25,200	(25.4)	335	06/05/2027
235	CSSB2603	2.4888 : 1	1,500	1,030	SSB	15,763	18,302	14,300	(21.6)	335	06/05/2027
236	CTPB2606	3.0000 : 1	1,500	980	TPB	18,000	20,850	15,850	(23.7)	335	06/05/2027

Nguồn: Bloomberg, FiiiproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..